

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Đề;

2. Ông Mai Xuân Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Thị L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 14, xã Z, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1961 và con bà Vũ Thị N, sinh năm 1961; gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1982 và có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh ngày 28-02-2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1941 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Vũ Xuân Tr, sinh năm 1965 (con trai bị hại); địa chỉ: Xóm 3 Hải An, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “có mặt”

2. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1976 (con trai bị hại); địa chỉ: Xóm 3 Hải An, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “có mặt”

3. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1972 (con gái bị hại); địa chỉ: Xóm 9 Hải Toàn, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “có mặt”

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân Bật, sinh năm 1950; “có mặt”

2. Ông Nguyễn Minh Hồng, sinh năm 1947; “có mặt”
3. Anh Đỗ Văn Huân, sinh năm 1978; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10-4-2021, Bùi Thị L có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210 phía trước chở con gái là Phạm Kiều Ngân, sinh năm 2019 đi trên trục đường liên xóm theo hướng từ xóm 10, xã Hải An đến xóm 11, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực xóm 10, xã Hải An do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã **xô vào** vùng thắt lưng bên phải của bà Nguyễn Thị Thuyên, sinh năm 1941 ở xóm 3, xã Hải An, huyện Hải Hậu đang đi bộ **giữa làn đường cùng chiều**. Hậu quả: Bà Thuyên bị thương được đưa đi Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng đến 20 giờ 25 phút cùng ngày thì tử vong. Quá trình điều tra Bùi Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thuyên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khám nghiệm hiện trường (được dựng lại) một số dấu vết chính sau: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên trục đường liên xóm thuộc xóm 10 Hải An, xã Hải An, huyện Hải Hậu. Đoạn đường thẳng mặt đường không có dè vật trên đường. Mặt đường bê tông rộng 3m48, lề đường bên phải rộng 1m70 trồng hoa và tiếp giáp với sông tưới tiêu nước, lề đường bên trái rộng 1m50 tiếp giáp với cổng và tường rào nhà dân. Hướng khám nghiệm xóm 10, xã Hải An đến xóm 11, xã Hải An, huyện Hải Hậu. Điểm mốc là tâm cổng nhà ông Đỗ Văn Huân ở xóm 10, xã Hải An. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm.

Vết mài trượt màu đen đứt quãng trên mặt đường bê tông hình vòng cung có chiều dài dây cung là 3m45, vết mài trượt rộng 05cm, chiều hướng xóm 10 Hải An đến xóm 11 Hải An; đỉnh vòng cung cách dây cung là 0m53. Tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0m90, cách điểm mốc là 0m52 về phía xóm 10 Hải An. Điểm đầu dây cung cách đỉnh vòng cung là 1m80; điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0m15.

Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4120: xe đổ nghiêng phải trên lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm; đầu xe hướng xóm 11, xã Hải An; đuôi xe hướng xóm 10, xã Hải An. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0m46. Trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0m30 và cách điểm mốc là 4m20 về phía xóm 11, xã Hải An (chiều vuông góc).

Đám cỏ rạp trên lề đường bên phải dài 2m60, rộng 0m30. Điểm đầu đám cỏ rạp trùng với mép đường bên phải (mép đường chuẩn) và cách điểm mốc là 2m70 (chiều vuông góc). Điểm cuối đám cỏ rạp nằm tại vị trí mặt lán bánh trước xe mô tô, cách điểm mép đường chuẩn là 0m45.

Vị trí nạn nhân là bà Nguyễn Thị Thuyền theo mô tả của nhân chứng: nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường bê tông, hai chân co tự nhiên, đầu nạn nhân hướng xóm 10, xã Hải An, chân hướng xóm 11, xã Hải An. Tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 2m20 và cách điểm mốc là 1m80 về phía xóm 11 xã Hải An (chiều vuông góc).

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210:

Chấn bụn bánh trước xe mô tô bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài cánh yếm bên trái bị vỡ trong diện (11 x 07)cm, tâm cách mặt đất 0m72. Mặt ngoài cánh yếm bên phải bị rách vỡ kích thước 07cm, tâm cách mặt đất 0m20.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/21/TT ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Thuyền là chấn thương sọ não: Đụng đập nhu mô não trán bán cầu trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải.

Cáo trạng số 59/CT-VKSHH ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Bùi Thị L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Xuân Trường trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi động viên, lo mai táng và khắc phục bồi thường cho gia đình 20.000.000đ nên về trách nhiệm dân sự gia đình ông không yêu cầu gì thêm. Về việc xử lý hình sự đối với bị cáo, ông và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì sự việc xảy ra ngoài ý muốn và điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo còn đang nuôi con nhỏ hay bị ốm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Z giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210 thu giữ của bị cáo, qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10-4-2021, Bùi Thị L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210 phía trước chở con gái là Phạm Kiều Ngân, sinh năm 2019 đi trên trục đường liên xóm xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực xóm 10, xã Hải An, huyện Hải Hậu, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã xô vào bà Nguyễn Thị Thuyên, sinh năm 1941 ở xóm 3, xã Hải An, huyện Hải Hậu đang đi bộ giữa làn đường cùng chiều. Hậu quả: Bà Thuyên bị thương được đưa đi Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng đến 20 giờ 25 phút cùng ngày thì tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ dẫn đến hậu quả nguy hiểm và hệ lụy khôn lường; Quá trình điều khiển xe mô tô bị cáo không chú ý quan sát trên đường, không làm chủ tốc độ nên đã gây ra tai nạn là xô vào bà Nguyễn Thị Thuyên, cụ thể phần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô của bị cáo va chạm vào tay và lưng bà Thuyên, hậu quả làm bà Thuyên ngã và bị tử vong khi đi cấp cứu là vi phạm quy định tại khoản 1 **Điều 9 Luật** giao thông đường bộ. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được

pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử lý nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình cũng đã đến động viên, thăm hỏi và cùng gia đình bị hại lo tổ chức mai táng cho bị hại và đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo L có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo, có con bị bệnh tim bẩm sinh, cũng như bản thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sự việc xảy ra một phần cũng do lỗi bị hại đi bộ giữa đường, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bà Nguyễn Thị Thuyền số tiền 20.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo L nên cần trả lại cho L quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92** của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Bùi Thị L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LCCT-TA, ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 mô tô biển kiểm soát 18F8 - 4210.

(Tài sản nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-9-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Z;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

